

DANH SÁCH THỰC HIỆN TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ ĐỘT II NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số: /SNV-CCVC ngày tháng 7 năm 2022 của Sở Nội vụ)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thời điểm tình giản biên chế	Được hưởng chính sách		Lý do tình giản
					Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc ngay	
I	Sở Thông tin và truyền thông						
1	Dương Thúy Hồng	07/11/1970	Phó Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp	01/11/2022	x		Điểm d khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Công chức có năm 2021 xếp loại Không HTNV, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
II	Sở Y tế						
2	Lê Văn Tung	05/5/1966	Chuyên viên (nguyên Phó Chánh Thanh tra) Phòng Thanh tra Sở Y tế	01/7/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC có tổng số ngày nghỉ làm việc (90 ngày) có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
3	Thành Minh Hùng	31/7/1965	Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi	01/8/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC có tổng số ngày nghỉ làm việc (40 ngày) có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
4	Phạm Hùng Hựu	03/7/1966	Lái xe, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	01/7/2022	x		Điểm e khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
5	Vô Văn Khôi	01/01/1965	Trưởng khoa Cận lâm sàng, Trung tâm Y tế huyện Đắk Tô	01/9/2022	x		Điểm e khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
6	Phạm Đạt	12/9/1966	Phụ trách phòng Điều dưỡng, Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy	31/12/2022	x		Điểm e khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét TGBC (năm 2021) nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
7	Hoàng Thị Thường	03/11/1971	Nhân viên Trạm y tế xã Đắk Ruồng, Trung tâm Y tế huyện Kon Rẫy	31/12/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm, nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan, đơn vị bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
III	UBND thành phố Kon Tum						
8	Nguyễn Thị Lương	28/8/1971	Giáo viên, Trường Tiểu học Trần Phú	01/11/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 40 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
9	Hoàng Thị Vui	20/11/1970	Giáo viên, Trường Tiểu học Cao Bá Quát	01/8/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 71 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
10	Hồ Văn Hiền	17/12/1964	Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Văn Tám	01/9/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 60 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
11	Bùi Thị Hương	20/4/1971	Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Văn Tám	01/9/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 60 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
12	Phùng Thị Hà	21/02/1972	Giáo viên, Trường THCS Trần Hưng Đạo	01/11/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 47 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
13	Nguyễn Hồ Phương Chân	10/02/1972	Giáo viên, Trường THPTCS Thăng Lợi	01/11/2022	x		Điểm g khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Có năm 2021 (năm trước liền kề thời điểm xét TGBC) có tổng số ngày nghỉ làm việc 60 ngày do ốm đau, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và của cơ quan BHXH chi trả trợ cấp ốm đau, nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
IV	UBND huyện Tu Mơ Rông						
14	Y Phê	25/08/1975	Giáo viên, Trường Mầm non Ngọc Yêu	01/7/2022	x		Theo điểm e khoản 1 Điều 6 của Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Viên chức trong 2 năm học có 01 năm HTNV và 1 năm không HTNV, không thể bố trí việc làm khác phù hợp. Cá nhân tự nguyện thực hiện tình giản biên chế được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
V	UBND huyện Kon Rẫy						
15	Y Thuý	02/12/1971	Phó Hiệu trưởng, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	01/9/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên tiểu học yêu cầu phải có bằng cử nhân), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ để tham gia học tập); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
16	Trần Thị Quyên	10/11/1971	Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	01/8/2022	x		Điểm e khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Có 02 năm liền tiếp liền kề tại thời điểm xét TGBC, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức Hoàn thành nhiệm vụ (năm học 2019-2020) và 01 năm Không hoàn thành nhiệm vụ (năm học 2020-2021), nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh chuyên môn đang đảm nhiệm	Thời điểm tinh giản biên chế	Được hưởng chính sách		Lý do tinh giản
					Nghỉ hưu trước tuổi	Thôi việc ngay	
17	A Tai	29/12/1970	Giáo viên, Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	01/8/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 21/01/2021: Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét TGBC, viên chức có 01 năm được xếp loại chất lượng ở mức Hoàn thành nhiệm vụ (năm học 2019-2020) và 01 năm Không hoàn thành nhiệm vụ (năm học 2020-2021), nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp.
18	Đặng Thị Bưởi	18/11/1971	Giáo viên, Trường Tiểu học Ka Pa Kơ Long	01/8/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên tiểu học yêu cầu phải có bằng cử nhân), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ để tham gia học tập); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
VI UBND Huyện Sa Thầy							
19	A Bền	11/01/1968	Phó Bí thư Đảng ủy xã Ya Xiêr	01/7/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy xã (yêu cầu trình độ sơ cấp chuyên môn trở lên, tuy nhiên ông A Bền chỉ tốt nghiệp THPT), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
20	Đặng Thị Phổ	10/10/1968	Giáo viên, Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc xã Sa Bình	01/7/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 của Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Viên chức không hoàn thành nhiệm vụ năm liền kề (năm học 2021-2022 được đánh giá xếp loại vào tháng 5/2022), cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
VII UBND huyện Đăk Hà							
21	Trần Thị Tuyền	18/12/1970	Giáo viên, Trường Tiểu học Kim Đồng	01/11/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên tiểu học yêu cầu phải có bằng cử nhân trở lên), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
22	Nguyễn Thị Loan	07/3/1969	Giáo viên, Trường TH và THCS xã Ngok Wang	01/9/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên tiểu học yêu cầu phải có bằng cử nhân trở lên), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
23	Trần Thị Hường	15/10/1971	Giáo viên, Trường mẫu giáo xã Đăk Pxy	01/9/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên mầm non yêu cầu phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
VIII UBND huyện Ngọc Hồi							
24	Bùi Thị Nga	20/11/1973	Giáo viên, Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	01/7/2022	x		Điểm c khoản 1 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV: Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với VTVL đang đảm nhiệm (quy định theo khoản 1 Điều 72 Luật giáo dục năm 2019: giáo viên tiểu học yêu cầu phải có bằng cử nhân), nhưng không có VTVL khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ (không đủ sức khoẻ); cá nhân tự nguyện thực hiện TGBC và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
Tổng cộng					24		

(Danh sách này có 24 trường hợp)